

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST

Ngày: 10-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Liễu** và ông **Phạm Công Gia**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T, sinh năm 1969, tại Thanh Hóa

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm rộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1946; anh chị em: có 08 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1972, có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1998, tại Thanh Hóa

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1972; anh chị em: có 05 người, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ con;

Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Tất Th, sinh năm 1977

Đăng ký HKTT: Thôn 9, xã K, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1946; anh chị em: có 08 người, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1984, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh **Mai Tiến Đ**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N

2. Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N

3. Chị Nguyễn Thanh Kim H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N

4. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N

5. Ông Ngô Đức T, sinh năm 1943 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N

6. Bà Bùi Thị C, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/11/2018, Nguyễn Trung T đến nhà ông Bùi Văn Cảnh (là chú họ) thuộc ấp H, xã B, huyện P chơi thì bị Nguyễn Hoàng C (Tý Cảnh) và 01 thanh niên không rõ lai lịch đuổi đánh, T điện thoại báo cho con trai là Nguyễn Văn N và em trai Nguyễn Tất Th đến khu vực cầu treo ở ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình để giải vây. Nhận được điện thoại của T, N thông báo cho ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Thanh Xn (là các em ruột T) biết, sau đó N, T, Th, X đi đến khu vực T đợi.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Mai Tiến Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 61F1-4848 chạy vào hướng cầu treo, T nghi ngờ anh Đ cùng nhóm với

Nguyễn Hoàng Cảnh (Tý Cảnh). Do trước đây Tý Cảnh và Đ đã có lần xin tiền đều T, nên chặn xe anh Đ lại và dùng tay Tt hai cái vào mặt anh Đ làm anh Đ ngã xuống đất, xe mô tô của anh Đ ngã sang một bên, N cũng chạy ra dùng tay Tt anh Đ ba cái vào mặt. T đè anh Đ xuống đất và khóa hai tay ra phía sau, N lấy một sợi dây kẽm trói tay anh Đ lại. Lúc này ông Nguyễn Thanh Xuân và Nguyễn Công Tứ, Nguyễn Tất Th cũng vừa đến chỗ của T trên tay cầm theo một khúc cây nhưng các ông Xuân, Tứ, Th không đánh anh Đ. Th nói đưa anh Đ về nhà Th ở Thôn 9, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận để giải quyết vì cho rằng trước đó anh Đ cùng đồng bọn đã ném đá vào nhà Th làm bể cửa kính. Nói xong Th lấy xe mô tô biển số 61F1-4848 của anh Đ để N chở về nhà Th, vừa đi vừa nói “Mày không đi tao đập chết mẹ mày”, còn các ông T, X thì về nhà của mình. Đến nhà, Th bắt anh Đ ngồi ở ghế đá ngoài sân, N cời trói cho anh Đ, khoảng 15 giờ cùng ngày, mẹ anh Đ đến nên Th thả cho anh Đ về.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền bồi thường là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Trên cơ sở trình báo của người bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra và làm rõ được nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-TP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tất Th về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án tù 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù treo; Nguyễn Văn N mức án tù 06 (sáu) đến 08 (Tm) tháng tù treo; Nguyễn Tất Th mức án tù 06 (sáu) đến 08 (Tm) tháng tù treo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có ý kiến: Sau khi anh Đ chơi game tại quán nét Toan xong thì ra về và thấy Công an xã Phú Bình đi từ đường cầu treo ra, nghĩ là có chuyện gì nên chạy xe vào xem thì bị ông T chặn lại và Tt hai cái vào mặt, anh ngã xuống đất, xe mô tô của anh ngã sang một bên, một lúc sau có thêm 04 người khác mỗi người cầm 01 khúc gỗ, trong đó có con trai ông T tên là N còn những người kia anh không biết tên, những người này cùng đánh anh và đập xe mô tô của anh làm bị xây xước và xe mô tô của anh bị hư hỏng. Ông T trói tay anh ra phía sau và đưa về nhà ông Th ở xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, về

đến nhà, ông Th để anh ngồi ghế đá ngoài sân. Tại nhà ông Th có ông Trung là công an viên xã Đa Kai, ông Trung gọi cho mẹ anh đến đưa anh về. Xe mô tô biển số 61F1-4848 là của anh mua tại một tiệm xe máy cũ, sau khi xảy ra sự việc anh đã bán cho người khác với giá 1.500.00đ, anh đã được bồi thường số tiền 17.000.000đ, Tại phiên tòa, anh Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm số tiền 10.000.000đ do bị thương tích và do hành vi đập xe mô tô của anh làm xe mô tô bị hư hỏng không còn sử dụng được nhưng hiện nay anh không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên nay anh không yêu cầu gì thêm, khi nào có tài liệu chứng cứ anh sẽ yêu cầu bằng một vụ án khác.

Quá trình điều tra những người tham gia tố tụng khác có ý kiến

Ý kiến của người làm chứng Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ như sau: Khoảng 14 giờ ngày 03/11/2018, chị đang đứng ở trước nhà chị thấy Đ điều khiển xe mô tô vào cầu treo, rồi thấy ông T chặn xe Đ lại và đánh Đ, rồi đưa Đ và xe của Đ đi về hướng Đa Kai. Ngoài ra không chứng kiến gì thêm.

Ý kiến của người làm chứng các ông T, X: Vào ngày 03/11/2018, các ông đang ở nhà thì N là con ông T gọi điện thoại nói T đang bị giang hồ cầm súng và mã tấu đuổi đánh nhờ ra giải vây, trên đường đi có nhặt 01 khúc cây dài khoảng 80cm-100cm, đến cầu treo thấy T và N đang đứng ở đó, lúc này có 01 thanh niên (Đ) chạy xe vào. T nói “nó đây rồi” và T tát vào mặt Đ hai cái, Đ ngã xuống đất, rồi lấy dây kẽm trói tay Đ lại. Th (em ruột) các ông cũng vừa đến nói đưa Đ về nhà Th để hỏi sự việc. Sau đó các ông đi về nhà, các ông không tham gia vào việc bắt, giữ Đ và đánh anh Đ.

Ý kiến của người làm chứng bà M, ông T: Xác định thấy T trực tiếp đánh Đ hai cái vào mặt, sau đó T lấy dây trói tay Đ ra phía sau và đưa Đ đi về hướng xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Các bị cáo nói lời sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cam kết sẽ không Ti phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Từ lời khai nhận tội của các bị cáo; ý kiến của bị hại; người làm chứng, Hội đồng xét xử xác định được diễn biến hành vi của các bị cáo thực hiện như sau: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/11/2018, trong lúc Nguyễn Trung T đến thăm nhà ông Bùi Văn Cảnh thuộc ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú thì bị nhóm của Nguyễn Hoàng Cảnh (Tý Cảnh) dùng súng còn đầu đạn đánh, nhưng T chạy thoát. Sau đó, T gọi điện thoại báo Công an xã Phú Bình biết sự việc đồng Th báo cho Nguyễn Văn N (con ruột) và Nguyễn Tất Th (em ruột) đến giải vây, N nhận được tin thì thông báo cho các ông Nguyễn Thanh x, Nguyễn Công T cùng đến để hỗ trợ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày anh Đ điều khiển xe mô tô đến tại khu vực cầu treo thuộc ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú thì bị Nguyễn Trung T chặn xe lại. Do Đ là bạn của nhóm Nguyễn Hoàng C, T nghi ngờ anh Đ có tham gia cùng với nhóm Tý Cảnh và trước đó Đ đã có lần cùng Cảnh xin tiền đều T, nên T đã ra chặn xe của anh Đ lại và đánh Đ hai cái vào mặt, đè anh xuống đất và khóa tay anh Đ ra phía sau, N cũng đến Tt anh Đ ba cái vào mặt và lấy một sợi dây kẽm trói tay anh Đ lại, lúc này Nguyễn Tất Th đến và nói đưa Đ về nhà Th ở xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận để hỏi sự việc Đ ném đá vào nhà Th trước đó.

Lời khai nhận tội của các bị cáo T, N, Th trên đây là phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định, hành vi của các bị cáo T, N, Th đã khống chế bắt, giữ anh Mai Tiến Đ trái pháp luật nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 46/CT-VKS-TP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền nhân thân của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Việc đưa bị cáo ra xét xử hôm nay là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có thái độ chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi xảy ra việc các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000đ khắc phục hậu quả, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt đây là các tình tiết giảm nhẹ

theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa hình phạt đối với các bị cáo.

Cụ thể, bị cáo Nguyễn Trung T là người trực tiếp khống chế bắt giữ trái ý muốn của bị hại, các bị cáo N, Th thực hiện hành vi với vai trò là người giúp sức. Do vậy mức hình phạt của bị cáo T cao hơn mức hình phạt của các bị cáo N, Th. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, được hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T, buộc bị cáo phải chấp hành Th gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là đủ nghiêm và cũng đủ răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tất Th là người giúp sức cho bị cáo T. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng có Tc dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Xét các bị cáo N, Th không có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập thấp, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 17.000.000đ, tại phiên tòa bị hại thừa nhận đã nhận đủ số tiền trên nhưng yêu cầu bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ do bị đánh thương tích nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu trên nên bị hại tạm Th không tiếp tục yêu cầu khi nào có tài liệu chứng cứ sẽ yêu cầu bằng vụ án dân sự khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với hai cây tre dài khoảng 01m, đường kính 02cm và 01 sợi dây kẽm dài khoảng 01m các bị cáo dùng để trói và uy hiếp bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú không thu giữ được và đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với lời khai của anh Đ cho rằng các bị cáo T, N, Th và ông Tứ, ông Xuân có hành vi đánh đập làm anh bị thương tích, nhưng sau khi xảy ra sự việc anh Đ

không giám định thương tích và cũng không có yêu cầu giám định thương tích; đối với việc bị hại cho rằng các bị cáo có hành vi đập phá xe mô tô biển số 61F1-4848 của Đ, nhưng sau khi xảy ra sự việc anh Đ đã bán xe mô tô này cho người khác nên không đủ cơ sở để giải quyết việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú không xử lý hình sự các hành vi trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Xuân T Nguyễn Thanh X sau khi nhận được thông báo về việc T bị người khác đánh và đến hỗ trợ giải vây, nhưng không trực tiếp tham gia vào việc bắt, giữ Đ và không có chứng cứ gì để chứng minh ông Tứ, ông Xuân có tham gia đánh anh Đ nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Hoàng C (Tý Cảnh) có hành vi cố ý gây thương tích và cưỡng đoạt tài sản của người khác, Cơ quan điều tra qua xác minh xác định Cảnh hiện nay không có mặt ở địa phương, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, mức hình phạt đối các bị cáo là tương đối phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Tất Th, Nguyễn Văn N.

- Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (đối với bị cáo Nguyễn Trung T).

- Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với các bị cáo N, Th)

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Tất Th, Nguyễn Văn N phạm tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T **01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Th gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong Th gian Th gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong Th gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất Th 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tất Th cho Ủy ban nhân dân xã Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh N giám sát, giáo dục trong Th gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tất Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục. Th hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã B huyện P, tỉnh N nhận được bản án và quyết định thi hành án.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Tất Th, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo (T, N, Th); bị hại anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA